

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2020/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý sử dụng cần trục tháp, máy vận thăng và phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng;

Căn cứ Thông tư số 40/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy vận thăng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Thái Nguyên tại Tờ trình số 1802/TTr-SXD ngày 14 tháng 7 năm 2020 và Công văn số 2759/SXD-GĐXD ngày 19 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý sử dụng cần trục tháp, máy vận thăng và phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Tiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý sử dụng cần trục tháp, máy vận thăng và phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định quản lý sử dụng cần trục tháp, máy vận thăng và phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Ngoài các nội dung tại Quy định này thì việc quản lý sử dụng cần trục tháp, máy vận thăng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình phải tuân theo các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan: Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) và chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý sử dụng và phân công, phân cấp

1. Quy định rõ về các hoạt động quản lý sử dụng cần trục tháp, máy vận thăng và trách nhiệm của các cơ quan, chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Phân định rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động, sự phối hợp chặt chẽ trong quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình của các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Cần trục tháp*: Là loại cần trục có cần lắp với phần đỉnh tháp cố định hay di chuyển được quy định tại Mục 3.1 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn cần trục tháp trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 29/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng (sau đây gọi tắt là Thông tư 29/2016/TT-BXD).

2. Các loại vận thăng sử dụng trong thi công xây dựng được quy định tại Mục 3.1 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn máy vận thăng sử dụng trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 29/2016/TT-BXD:

a) *Vận thăng chở hàng có người đi kèm*: Là thiết bị nâng chuyên dùng để vận chuyển người và hàng hóa theo phương thẳng đứng tại các công trường, cấu tạo gồm có cabin (lồng nâng) di chuyển theo dẫn hướng thẳng đứng là thân tháp qua bộ truyền bánh răng - thanh răng (có thể có hoặc không có đối trọng).

b) *Vận thăng chở hàng không có người đi kèm*: Là thiết bị dùng để nâng, di chuyển và hạ hàng hóa theo phương thẳng đứng hoặc phương lệch với phương thẳng đứng một góc tối đa 15°.

3. *Vùng nguy hiểm vật rơi*: Là vùng nguy hiểm do vật có thể rơi tự do từ trên cao xuống phải được rào chắn, đặt biển báo, hoặc làm mái che bảo vệ với giới hạn

được xác định theo Bảng 1 Mục 2.2.1.6 QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng (sau đây gọi tắt là QCVN 18:2014/BXD).

4. *Công bố hợp quy*: Là việc tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm thiết bị cần trực tháp phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật.

Chương II

QUẢN LÝ SỬ DỤNG CẦN TRỰC THÁP, MÁY VẬN THĂNG TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Mục 1

QUẢN LÝ SỬ DỤNG CẦN TRỰC THÁP

Điều 4. Điều kiện lắp đặt, sử dụng cần trực tháp

1. Có đầy đủ hồ sơ kỹ thuật gốc của cần trực tháp, lí lịch thiết bị theo quy định tại Mục 1.3.2 và Mục 3.5.1.5 của QCVN 07:2012/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng (sau đây gọi tắt là QCVN 07:2012/BLĐTBXH).

2. Có hồ sơ đánh giá hợp quy, công bố hợp quy của cần trực tháp.

3. Có hồ sơ khảo sát vị trí dự kiến lắp đặt; thiết kế lắp đặt cần trực tháp tại vị trí dự kiến lắp đặt, phải được tính toán đảm bảo an toàn chịu lực, ổn định khi sử dụng của cần trực tháp được quy định tại Mục 1.4.1 và Mục 1.5.7.1.7 của TCVN 4244:2005 Thiết bị nâng - Thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật.

4. Có quy trình an toàn trong tháo, lắp và các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong sử dụng cần trực tháp trên công trường được quy định tại Mục 2.12, Mục 3.5 của QCVN 29:2016/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với cần trục (sau đây gọi tắt là QCVN 29:2016/BLĐTBXH); Mục 2.6.1.2 của QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng (sau đây gọi tắt là QCVN 18:2014/BXD).

5. Có phương án đảm bảo an toàn cần trực tháp trong điều kiện mưa bão, đảm bảo khả năng chịu lực và ổn định bao gồm:

a) Trường hợp dự báo tốc độ gió bão trong giới hạn cho phép theo thiết kế của cần trục tháp phải có biện pháp, tiến độ hạ cần trục xuống sát tầng thi công gần nhất, tháo dỡ đối trọng và neo giằng thân tháp, tay cần cố định vào công trình đang thi công đảm bảo an toàn tuyệt đối.

b) Trường hợp dự báo tốc độ gió bão lớn hơn tốc độ gió cho phép theo thiết kế của cần trục tháp phải có biện pháp, tiến độ tháo dỡ đối trọng, tay cần của cần trục tháp, neo giằng thân tháp cố định vào công trình đang thi công hoặc tháo dỡ thân tháp trong trường hợp không có khả năng neo giằng thân tháp vào công trình đảm bảo an toàn tuyệt đối.

6. Có mua bảo hiểm cho cần trục tháp và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.

7. Có Giấy phép sử dụng đất, công trình công cộng, hợp đồng thuê đất hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền đối với vị trí đặt móng cần trục tháp trong trường hợp móng cần trục tháp được xây dựng ngoài phạm vi công trường.

8. Đảm bảo phù hợp theo các quy định về quản lý độ cao công trình và chướng ngại vật phải được cảnh báo hàng không được quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

Điều 5. Sử dụng an toàn cần trục tháp

1. Chỉ được lắp đặt cần trục tháp khi đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 4 của Quy định này. Lắp đặt, sử dụng cần trục tháp đảm bảo an toàn theo đúng quy trình và các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trên công trường đã được phê duyệt.

2. Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu, kiểm định định kỳ và các trường hợp khác theo quy định tại QCVN 07:2012/BLĐTBXH. Kiểm định kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng lần đầu, kiểm định định kỳ và kiểm định bất thường theo quy định tại QTKĐ:01-2016/BXD Quy trình kiểm định kỹ thuật an

toàn cần trực tháp trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 29/2016/TT-BXD.

3. Công nhân điều khiển cần trục tháp và công nhân thực hiện buộc móc tải phải đảm bảo từ 18 tuổi trở lên, có đủ sức khỏe, được đào tạo về chuyên môn và được huấn luyện, cấp thẻ an toàn lao động theo đúng quy định. Việc bố trí công nhân điều khiển cần trục tháp phải có Quyết định bằng văn bản của người sử dụng lao động được quy định tại Mục 3.6.4 và Mục 3.6.5 của QCVN 07:2012/BLĐTBXH.

4. Khi cần trục tháp hoạt động, bất kỳ trường hợp nào cũng phải bố trí người đánh tín hiệu. Đơn vị sử dụng phải quy định và tổ chức thực hiện hệ thống trao đổi tín hiệu giữa người buộc móc tải với người điều khiển cần trục. Tín hiệu sử dụng phải được quy định cụ thể và đảm bảo không thể lẫn được với các tín hiệu khác ở xung quanh (trong trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện để liên lạc, đánh tín hiệu thì phải đăng ký sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện với cơ quan chức năng có thẩm quyền, đồng thời sử dụng tần số riêng đối với bộ phận quản lý và vận hành cần trục tháp) được quy định tại Mục 3.5.2.7 và Mục 3.5.2.8 của QCVN 29:2016/BLĐTBXH.

5. Trường hợp trong quá trình hoạt động các bộ phận của cần trục tháp như cần, đối trọng, tải có phạm vi vận hành phía trên đường giao thông thì không được phép vận hành cần trục trong giờ giao thông đông người (buổi sáng từ 6 giờ 00 phút đến 8 giờ 00 phút, buổi trưa từ 11 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút). Trường hợp cần thiết phải hoạt động trong khung giờ nêu trên và trường hợp đặc biệt khác phải được cơ quan chức năng hỗ trợ điều tiết giao thông đảm bảo an toàn và phải áp dụng các biện pháp chủ động ngăn ngừa vật rơi, biện pháp bảo vệ an toàn cho người và phương tiện giao thông phía dưới được quy định tại Bảng 1 của QCVN 18:2014/BXD.

6. Phải có sổ theo dõi bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, thay thế các bộ phận đủ nội dung hạng mục công việc theo quy định của nhà chế tạo cần trục tháp và phải

có sổ giao ca để ghi kết quả kiểm tra đầu ca, tình trạng thiết bị nâng trong suốt quá trình làm việc cho mỗi cần trục tháp và phải được quản lý, lưu giữ tại công trường.

7. Bảo đảm sẵn sàng và hiệu quả của hệ thống điện dự phòng để đưa cần trục về trạng thái nghỉ trong trường hợp nguồn điện lưới bị mất.

8. Các hành vi nghiêm cấm khi vận hành, sử dụng cần trục tháp:

a) Sử dụng cần trục tháp để nâng, hạ và di chuyển người, kim loại lỏng, vật liệu nổ, chất độc, bình đựng khí nén hoặc chất lỏng nén;

b) Nâng, hạ tải vượt quá tải trọng cho phép;

c) Để người lên, xuống cần trục khi cần trục đang hoạt động;

d) Nâng, hạ tải khi có người đứng trên tải;

đ) Nâng, hạ tải trong tình trạng chưa ổn định, tải bị vùi dưới đất, bị các vật khác che khuất hoặc đè lên, bị liên kết bằng bu lông hoặc bê tông với các vật khác;

e) Cầu vối, kéo lê tải, vừa dùng người đẩy vừa nâng hạ tải;

g) Treo pano, áp phích, khẩu hiệu hoặc che chắn làm tăng diện tích cản gió của cần trục;

h) Chuyển tải phía trên các công trình liền kề, công trình lân cận.

Mục 2

QUẢN LÝ SỬ DỤNG MÁY VẬN THĂNG

Điều 6. Điều kiện lắp đặt, sử dụng máy vận thăng

1. Có đầy đủ hồ sơ kỹ thuật của thiết bị theo quy định tại Mục 3.1 của QCVN 16:2013/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy vận thăng (sau đây gọi tắt là QCVN 16:2013/BLĐTBXH). Lý lịch thiết bị được lập theo mẫu Phụ lục 03 của QTKĐ:02-2016/BXD Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn máy vận thăng trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 29/2016/TT-BXD.

2. Có hồ sơ quy định về quản lý an toàn lao động trong lưu thông, lắp đặt và sử dụng thiết bị máy vận thăng phù hợp với quy định tại Mục 3 của QCVN 07:2012/BLĐTBXH và quy định tại Mục 3 của QCVN 16:2013/BLĐTBXH.

3. Có hồ sơ khảo sát vị trí dự kiến lắp đặt, thiết kế lắp đặt máy vận thăng tại vị trí dự kiến lắp đặt, phải được tính toán đảm bảo an toàn chịu lực, ổn định khi sử dụng máy vận thăng.

4. Có mua bảo hiểm cho máy vận thăng và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.

5. Có phương án đảm bảo an toàn máy vận thăng trong điều kiện mưa bão.

Điều 7. Sử dụng an toàn máy vận thăng

1. Chỉ được lắp đặt máy vận thăng khi đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Lắp đặt và sử dụng máy vận thăng đảm bảo an toàn theo đúng hướng dẫn trong hồ sơ quy định về quản lý an toàn đã được phê duyệt. Sau khi lắp đặt xong phải có biên bản nghiệm thu lắp đặt máy vận thăng.

3. Thực hiện kiểm định kỹ thuật toàn bộ máy vận thăng trước khi đưa vào sử dụng lần đầu, kiểm định định kỳ và kiểm định bất thường theo quy định của QTKĐ:02-2016/BXD.

4. Mỗi máy vận thăng phải có nội quy sử dụng an toàn.

5. Người chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp, vận hành máy vận thăng phải được huấn luyện cơ bản về nghiệp vụ mà mình đảm nhận; được huấn luyện an toàn lần đầu trước khi giao việc, huấn luyện an toàn định kỳ hàng năm và được cấp thẻ an toàn lao động theo quy định; hiểu được tính năng kỹ thuật của máy vận thăng mà mình phụ trách; biết các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn liên quan đến máy vận thăng; biết cách khắc phục các sự cố khẩn cấp theo hướng dẫn của đơn vị lắp đặt được quy định tại Mục 3.7.3 của QCVN 16:2013/BLĐTBXH.

6. Đảm bảo các yêu cầu an toàn khi sử dụng máy vận thăng theo quy định tại Mục 3.7.4 của QCVN 16:2013/BLĐTBXH.

7. Nghiêm cấm sử dụng vận thăng chuyên chở vật liệu để chở người.

Mục 3

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ SỬ DỤNG CÀN TRỤC THÁP, MÁY VẬN THĂNG

Điều 8. Chủ đầu tư

1. Thực hiện việc khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng càn trục tháp, máy vận thăng theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

2. Phê duyệt hồ sơ thiết kế lắp đặt; quy trình an toàn trong tháo, lắp và hướng dẫn sử dụng an toàn; phương án đảm bảo an toàn trong điều kiện mưa bão.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý sử dụng tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật an toàn được quy định tại QCVN 07:2012/BLĐTBXH, QCVN 16:2013/BLĐTBXH trong quá trình tháo, lắp và sử dụng đối với càn trục tháp, máy vận thăng.

4. Chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định lần đầu, kiểm định định kỳ của càn trục tháp, máy vận thăng phục vụ thi công xây dựng công trình do mình làm chủ đầu tư và kiểm tra hồ sơ năng lực của công nhân điều khiển, công nhân buộc móc tải, công nhân đánh tín hiệu, cán bộ kỹ thuật phục vụ vận hành càn trục tháp, hồ sơ năng lực của người quản lý trực tiếp, vận hành máy vận thăng trước khi lắp đặt, sử dụng.

5. Chịu trách nhiệm đề nghị và phối hợp với Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý công trình giao thông khi phải thực hiện biện pháp điều tiết giao thông để đảm bảo an toàn cộng đồng cho càn trục tháp làm việc.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu sự cố xảy ra do cần trục tháp, máy vận thăng gây ra.

Điều 9. Các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Triển khai lắp dựng, thực hiện quy trình an toàn tháo, lắp, hướng dẫn sử dụng an toàn cần trục tháp, máy vận thăng và đảm bảo an toàn trong điều kiện mưa bão theo hồ sơ đã được chủ đầu tư phê duyệt.

2. Tuân thủ đúng các yêu cầu kỹ thuật an toàn quy định tại QCVN 07:2012/BLĐTBXH, QCVN 16:2013/BLĐTBXH và quy định tại Điều 4, Điều 6 Quy định này.

3. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, pháp luật nếu sự cố xảy ra do cần trục tháp, máy vận thăng gây ra và thực hiện các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với công trình dân dụng; công trình sản xuất vật liệu xây dựng; công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật quy định tại Mục I, Khoản 1 Mục II, Khoản 7 Mục III Phụ lục I quy định về phân loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP) và công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông, đường quốc lộ, các công trình thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và công trình thuộc trách nhiệm của phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định trách nhiệm quản lý

chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND), cụ thể:

a) Công trình cấp II, III, IV sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công trình cấp II, III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan Trung ương quyết định đầu tư, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho cấp Sở quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Công trình cấp II, cấp III sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công trình cấp II sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư; Công trình cấp II do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư;

c) Công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng theo quy định tại Mục I, Khoản II.1 và II.7 Mục II, Mục III Phụ lục II quy định về danh mục công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; hướng dẫn kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn;

b) Kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động được phối hợp đồng thời với kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định Khoản 8 Điều 34 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); Điểm a Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2017/TT-BXD);

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện công tác kiểm tra an toàn vệ sinh lao động trong thi công xây dựng; điều tra tai nạn lao động;

điều tra sự cố về máy, thiết bị, vật tư sử dụng (sự cố gây mất an toàn lao động dẫn đến chết người hoặc làm bị thương nặng từ hai người trở lên) khi có yêu cầu;

d) Cập nhật thông tin các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn và tổng hợp gửi báo cáo định kỳ đến Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê ngành xây dựng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2018/TT-BXD).

Điều 11. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

1. Sở Công Thương

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các loại công trình xây dựng chuyên ngành trừ các công trình thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, Khoản 4 Điều này, công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý, kiểm tra theo Khoản 1 Điều 10 quy định này và công trình thuộc trách nhiệm quản lý, kiểm tra của phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện quản lý theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND, cụ thể:

a) Công trình cấp II, III, IV sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công trình cấp II, III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Sở quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình công nghiệp quy định tại Mục II Phụ lục I quy định về phân loại công trình xây dựng, ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

b) Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp II do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu

tư, bao gồm các loại công trình quy định tại Mục II Phụ lục I quy định về phân loại công trình xây dựng, ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

c) Công trình công nghiệp cấp I trong các khu công nghiệp, bao gồm công trình luyện kim và cơ khí chế tạo, công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công trình dầu khí, công trình năng lượng, công trình hóa chất theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

d) Công trình cấp II có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng quy định tại Khoản II.2, II.3, II.4, II.5, II.6 Mục II Phụ lục II quy định về danh mục công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Sở Giao thông vận tải

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các loại công trình xây dựng chuyên ngành trừ các công trình thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, công trình do Sở Xây dựng quản lý, kiểm tra theo Khoản 1 Điều 10 Quy định này và công trình thuộc trách nhiệm quản lý, kiểm tra của phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện quản lý theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND, cụ thể:

a) Công trình cấp II, III, IV sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công trình cấp II, III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Sở quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình giao thông quy định tại Mục IV Phụ lục I Phân loại công trình xây dựng, ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

b) Công trình cấp II sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư, bao gồm các loại công trình giao thông quy định tại Mục IV Phụ lục I quy định về phân loại công trình xây dựng, ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

c) Công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng quy định tại Mục IV Phụ lục II quy định về danh mục công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các loại công trình xây dựng chuyên ngành trừ các công trình thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và công trình thuộc trách nhiệm quản lý, kiểm tra của phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện quản lý theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND, cụ thể:

a) Công trình cấp II, III, IV sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công trình cấp II, III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Sở quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Mục V Phụ lục I Phân loại công trình xây dựng, ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

b) Công trình cấp II sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư, bao gồm các loại công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Mục V Phụ lục I quy định về phân loại công trình xây dựng, ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

c) Công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng quy định tại Mục V Phụ lục II quy định về danh mục công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

Chịu trách nhiệm phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý an toàn lao động, quản lý nhà nước về an toàn lao động đối với các loại công trình xây dựng trong khu công

nghiệp sau đây trừ các công trình thuộc quyền kiểm tra của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các công trình quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, cụ thể:

a) Công trình công nghiệp cấp II, III trong các khu công nghiệp theo quy định tại Phụ lục I quy định về phân loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

b) Công trình từ cấp II, III trong khu công nghiệp thuộc loại công trình có ảnh hưởng đến cộng đồng quy định tại Mục II Phụ lục II quy định về danh mục công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

5. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý trên địa bàn tỉnh, thực hiện các công việc như sau:

a) Thực hiện các việc quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 10 Quy định này;

b) Cập nhật thông tin các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình chuyên ngành do mình quản lý và định kỳ gửi báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn, không phân biệt nguồn vốn, chủ đầu tư trừ các công trình quốc phòng, an ninh thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định tại Khoản 3 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến về công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thi công xây dựng trên địa bàn.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn; cập nhật thông tin các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn theo quy định tại Khoản 1 Điều này và định kỳ gửi báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD.

4. Kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động theo quy định tại Khoản 8 Điều 34 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điểm a Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD đối với các công trình xây dựng, bao gồm công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật trừ công trình xử lý chất thải rắn theo Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, cụ thể:

a) Công trình cấp III, cấp IV sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư; công trình cấp III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; công trình cấp III (có tổng mức đầu tư dưới 3 tỷ đồng) và công trình cấp IV do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Công trình nhà ở riêng lẻ có chiều cao dưới 7 tầng thuộc cấp III.

5. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra an toàn vệ sinh lao động trong thi công xây dựng; điều tra tai nạn lao động, điều tra sự cố về máy, thiết bị, vật tư sử dụng trong quá trình thi công xây dựng công trình khi có yêu cầu; chủ trì điều tra sự cố về máy, thiết bị, vật tư đối với các trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2017/TT-BXD.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Những nội dung khác không quy định trong văn bản quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Tiến